TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/DSST.
Ngày: 30-9-2021.
V/v: "Kiện tranh chấp
HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Bà Trần Thị Thúy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Ksơr Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 265/2021/TLST-DS, ngày 20/5/2021, về việc "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐST-DS ngày 23/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị D (Tên thường gọi: Bảy H), sinh năm 1948.

Địa chỉ: Thôn Long Y, xã Bình L, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Huỳnh Công H, sinh năm 1982. Tại văn bản quỷ quyền ngày 30/6/2021. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông Đinh Phùng B. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Ea Y, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16/02/2017 bà D cho ông B vay 780 kg cà phê nhân xô, ông B có ký giấy xác nhận nợ.

Ngày 16/02/2018 bà D tiếp tục cho ông B vay 35.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, ông B có ký giấy xác nhận nợ.

Tổng cộng ông B vay của bà D 780 kg cà phê nhân xô và 35.000.000 đồng, nhưng cho đến nay ông B vẫn chưa trả nợ cho bà D. Nay bà D yêu cầu ông B trả cho bà D số nợ nói trên và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà D không có yêu cầu nào khác.

Quá trình xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ông Đinh Phùng B là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông B và ông B cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc bà D khởi kiện yêu cầu ông B trả cho bà D 780 kg cà phê nhân xô và 35.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Hồ Thị D khởi kiện ông Đinh Phùng B tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Đinh Phùng B đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông B cư trú. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngày 16/02/2017 và ngày 16/02/2018 bà D cho ông B vay 780 kg cà phê nhân xô và 35.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 2%/tháng kể từ ngày vay (16/02/2018), không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Bà D đã đến đòi nợ nhiều lần, nhưng ông B cố tình trốn tránh không trả nợ cho bà D.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông B về yêu cầu khởi kiện của bà D. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 136/KLGĐ-PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Phùng B tại hàng thứ 11, 12 và hàng thứ 17,18 (tính từ trên xuống) trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Phùng B trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, **là do cùng một người ký và viết ra**.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, vào các ngày 16/02/2017 và ngày 16/02/2018 ông B ký giấy xác nhận nợ bà D 780 kg cà phê nhân xô và 35.000.000 đồng, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập "Hợp đồng vay tài sản", về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã đến đòi nợ nhưng ông B không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ, nên cần chấp nhận, buộc ông B phải trả cho bà D 780 kg cà phê nhân xô và 35.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất: Đối với số tiền 35.000.000 đồng, các bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng kể từ ngày vay (16/02/2018), tương ứng với 24%/năm", theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất các bên thỏa thuận vượt quá 20%/năm, nên phần lãi suất vượt quá không được chấp nhận, chỉ chấp nhận mức lãi suất 20%/năm. Do các đương sự không thỏa thuận thời hạn trả nợ và có thỏa thuận về lãi suất, nên đây là HĐ vay không kỳ hạn và có lãi được quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Ngị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 357; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất như sau: Lãi suất được tính từ ngày 16/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2021) là 43 tháng 14 ngày, cụ thể: [(35.000 đồng x 20%) : 12 tháng] x 43 tháng = 25.083.000 đồng; [(35.000 đồng x 20%) : 12 tháng] x 14 ngày : 30 ngày = 272.000 đồng, tổng cộng lãi là 25.355.000 đồng. Như vậy, tổng cộng gốc và lãi là: (35.000.000 đồng tiền nợ gốc + 25.355.000 đồng tiền nợ lãi) = 60.355.000 đồng.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận, nên buộc ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Giá cà phê nhân xô tại thời điểm xét xử là 40.300 đồng/kg (780 kg x 40.300 đồng/kg) = 31.434.000 đồng.

Tiền án phí DSST là (31.434.000 đồng + 60.355.000 đồng) = 91.789.000 đồng x 5% = 4.589.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị D.

Buộc ông Đinh Phùng B trả cho bà Hồ Thị D 780 kg cà phê nhân xô (bảy trăm tám mươi ki lô gam) và 60.355.000 đồng (sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó 35.000.000 đồng tiền nợ gốc và 25.355.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đinh Phùng B phải chịu 4.050.000 đồng tiền chi phí giám định.

Trả lại cho bà Hồ Thị D 4.050.000 đồng tiền chí phí giám định đã nộp sau khi thu được từ ông Bình.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đinh Phùng B phải chịu 4.589.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị D thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.